

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:103/2022/HSST
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: không; bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2010);

Bị cáo bỏ trốn nên ngày 27/7/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã bị can. Ngày 25/10/2021, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm T, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

- Ông Dương Văn S, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp P, xã N, huyện D, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt;

- Bà Ngô Thị Kiều L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt;

- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1989; địa chỉ: phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Đỗ Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố B, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: ông Nguyễn Duy Ph, ông Nguyễn Duy Kh, ông Nguyễn Văn C và ông Lê Văn X đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh em Nguyễn Duy Kh và Nguyễn Duy Ph có quen biết với Nguyễn Văn C và Nguyễn Minh Đ.

Khoảng 19 giờ ngày 09/01/2009, Kh, Ph, C, Đ và đối tượng tên Th và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) uống rượu cùng nhau. Đến khoảng 20 giờ, Th rủ đến quán cà phê thuộc xã (nay phường) K, huyện (nay thị xã) U, tỉnh Bình Dương để chơi nhạc. Kh về phòng trọ lấy 02 con dao Thái Lan đưa cho Th. Kh điều khiển xe mô tô biển số 61L6-9605 chở Ph. Đ chở C và Th chở T bằng 02 xe mô tô chưa rõ biển số.

Khi đến quán cà phê do đông người nên cả nhóm mua thức ăn và rượu đến khu đất trống thuộc khu Công nghiệp N để uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày do hết thức ăn và hết tiền nên Th và T rủ Kh, Ph, Đ, C đến xin tiền của những đôi nam nữ ngồi chơi ven đường. Lúc này, ông Bùi Văn H1, ông Dương Văn S, bà Ngô Thị Kiều L và bà Đỗ Thị M đang ngồi nói chuyện. Th, Đ, Kh đi đến vị trí của nhóm bạn ông H1. Th dùng dao đâm vào vùng đầu ông H1 còn Ph, T, C thấy ông S bỏ chạy nên đuổi theo nhưng không kịp. Ph và T chạy lại vị trí của bà L, bà M dùng tay đánh vào người nhưng không gây thương tích. Đ lấy 01 cái ví của ông H1 (bên trong có 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, số tiền 160.000 đồng của bà L gửi ông H1). Ph chiếm đoạt xe mô tô biển số 61S1-7714 của ông H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu TQ66 của bà L.

Th, Kh, Ph, C, Đ và T đem xe mô tô đến phòng trọ của Ph tại phường G, huyện (nay thành phố) A giấu. Trên đường đi Kh lấy 20.000 đồng trong ví của H1 và giao ví cho Đ giữ. Khi đến phòng trọ, Ph đục số khung, số máy và tháo bỏ biển số xe.

Đến ngày 10/01/2009, Kh và Đ đem xe mô tô nhờ Lê Văn X bán giúp với giá 1.500.000 đồng. Kh nói cho X biết xe do Kh và đồng phạm vừa chiếm đoạt

được. X đồng ý mua nhưng đưa trước 8.000.000 đồng còn 700.000 đồng đưa sau.

Cùng ngày 09/01/2009, ông H1, ông S, bà L và bà M đến Công an xã (nay phường) K trình báo. Quá trình điều tra, C, Kh và X đã khai nhận hành vi phạm tội. Công an đã thu giữ xe mô tô không biển số, số khung RRKWCH?UM&00385, số máy: VTT?...52...003875, xe mô tô biển số 61L6-9605.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Duy Ph và Nguyễn Minh Đ bỏ trốn.

Ngày 10/4/2017, Nguyễn Duy Ph đến Công an thị xã Tân Uyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 25/10/2021, Nguyễn Minh Đ bị Công an tỉnh Bình Dương bắt theo quyết định truy nã tại phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Tại kết luận định giá tài sản số 66/KLTS-TTHS ngày 20/8/2009: xe mô tô hiệu BALMY do Trung Quốc sản xuất trị giá 6.480.000 đồng; 01 điện thoại hiệu TQ66 do Trung Quốc sản xuất trị giá 565.000 đồng, 01 đôi bông tai bằng vàng 18K có trọng lượng 0,3 chỉ trị giá 426.000 đồng.

Xe mô tô biển số 61L6-9605 do bà Nguyễn Thị L1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà L1 đã bán xe cho Nguyễn Duy Kh năm 2008.

Xe mô tô số khung RRKWCH?UM&00385, số máy: VTT?...52...003875 do ông Bùi Văn H1 mua nhưng nhờ ông Đỗ Văn T đứng tên.

Đối với thương tích của ông H1 nhẹ nên ông từ chối giám định thương tích.

Tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện (nay thị xã) Tân Uyên đã xử phạt Nguyễn Duy Kh 07 năm tù, Nguyễn Văn C 04 năm tù và Lê Văn X 06 tháng tù, xử lý vật chứng và giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản án số 143/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã xử phạt Nguyễn Duy Ph 07 năm tù.

Tại Cáo trạng số: 98/CT-VKSTU ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nay quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Minh Đ tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện (nay thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện (nay thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2009, Nguyễn Minh Đ cùng đồng phạm Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Văn C (đã bị xét xử tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009) và Nguyễn Duy Ph (đã bị xét xử tại Bản án số 143/2017/HSST ngày 29/9/2017) có hành vi dùng vũ lực và sử dụng dao tấn công ông Dương Văn S, ông Bùi Văn H1, bà Ngô Thị Kiều L và bà Đỗ Thị M lâm vào tình trạng bị tê liệt về ý chí không dám chống trả, để bị cáo và đồng phạm thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô, đôi bông tai bằng vàng 18K, 01 điện thoại và tiền. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.631.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt ngày 25/10/2021 theo quyết định truy nã. Hành vi của bị cáo và đồng phạm thực hiện thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 (quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã

truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này vai trò của bị cáo là đồng phạm thực hành tích cực. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì đông cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo cùng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc nên cần xử bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 97/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện (nay thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[7] Đối tượng tên Th và T chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Hồng Thêm